

TÌM HIỂU VỀ MỘC BẢN CHÙA BẢO KHÁM (TỈNH HÀ NAM CŨ)

THÍCH ĐÀM HUỀ*

Tóm tắt: Lịch sử Phật giáo tỉnh Hà Nam cũ (tính đến trước ngày 1/07/2025) gắn liền với sự hình thành của nhiều ngôi chùa, như: chùa Bà Đanh, chùa Bàu, chùa Long Đội, chùa Địa Tạng Phi Lai, chùa Cảnh Phúc... Các chùa này đều có những đặc trưng, đóng góp riêng vào sự phát triển Phật giáo của tỉnh nói riêng và Phật giáo cả nước nói chung. Đặc biệt, một số chùa trong tỉnh còn giữ được mộc bản Phật giáo có giá trị. Những mộc bản này là di sản văn hóa quý giá, vừa là hiện vật vừa là tài liệu lưu giữ những giá trị lịch sử, tôn giáo và nghệ thuật của Phật giáo Việt Nam. Trong số những ngôi chùa đang lưu giữ mộc bản tại tỉnh, chùa Bảo Khám (Tế Xuyên) là ngôi chùa hiện có khối lượng mộc bản lớn. Bài viết khảo sát, thống kê và bước đầu giới thiệu về mộc bản hiện đang được lưu trữ tại chùa để làm rõ hơn về số lượng mộc bản, tên các bộ sách đã được khắc in, một số vị danh tăng có công san sắc mộc bản; đồng thời đối chiếu, thống kê giữa mộc bản hiện vật đang lưu tại chùa với thư tịch in khắc mộc bản đang được lưu trữ ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Từ khóa: mộc bản, Tế Xuyên, Bảo Khám, mộc bản Phật giáo

Abstract: The history of Buddhism in the former Hà Nam province (as of before July 1, 2025) is closely associated with the establishment of numerous pagodas, such as Bà Đanh pagoda, Bàu pagoda, Long Đội pagoda, Địa Tạng Phi Lai pagoda, and Cảnh Phúc pagoda. Each of these pagodas possesses distinct characteristics and has made unique contributions to the development of Buddhism in the province in particular and in Vietnam as a whole. Notably, several pagodas in the province have preserved valuable Buddhist woodblocks. These woodblocks are precious cultural heritages, serving both as artifacts and documentary materials that preserve the historical, religious, and artistic values of Vietnamese Buddhism. Among the pagodas currently housing woodblocks in the province, Bảo Khám pagoda (Tế Xuyên) holds a particularly large collection. This article surveys, catalogs, and preliminarily introduces the woodblocks currently preserved at the pagoda, aiming to clarify the number of woodblocks, the titles of the engraved texts, and the contributions of renowned monks involved in their creation. It also compares and cross-references the physical woodblocks at the pagoda with printed woodblock texts currently archived at the Institute of Sino-Nôm Studies.

Keywords: woodblocks, Tế Xuyên, Bảo Khám, Buddhist woodblocks

1. Vài nét về chùa Bảo Khám và một số tư liệu liên quan đến khắc in mộc bản

Chùa tên chữ Hán là Bảo Khám tự 寶龕寺, hay còn gọi là chùa Ong (vì dân gian cho rằng trong chùa có nhiều ong

làm tổ) và chùa Tế Xuyên (do chùa tọa lạc tại thôn Tế Xuyên, xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam cũ). Một số bài báo, công trình khoa học cho rằng chùa

* NCS., Đại học Sư phạm Hà Nội

được xây dựng từ đời Lý¹. Căn cứ vào văn bia *Bảo Khám tự kỷ niệm tiền tu công đức bi ký* 寶龕寺紀念前修功德碑記 hiện đang đặt tại chùa và sách *Nam Xương phong vật chí* 南昌風物誌 cho biết vào năm 1770 phu nhân của chúa Trịnh Sâm tên là An Hòa vốn người quê ở thôn Tế Xuyên đã công đức cho chùa 10 mẫu ruộng để hương hỏa nên được bầu Hậu tại chùa thì thấy ít nhất chùa đã phải có từ trước mốc thời gian năm 1770. Trong chùa hiện còn lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị trong đó có di sản Hán Nôm: 01 quả chuông đồng đường kính 55cm, cao 80cm được đúc vào niên hiệu Tự Đức thứ 14 (1861); Câu đầu tòa bái đường có dòng chữ *Thành Thái nguyên niên trùng tu* 成泰元年重修 cho biết chùa Bảo Khám được trùng tu vào niên hiệu Thành Thái nguyên niên (1889). Đặc biệt, nơi đây còn lưu giữ một lượng lớn mộc bản khắc in kinh Phật có giá trị lịch sử và nghệ thuật cao.

Trong số các “nhà in” mộc bản, chùa Bảo Khám là một trong những ngôi chùa cổ có giá trị lịch sử, văn hóa và tín ngưỡng đặc biệt. Đây cũng là nơi lưu giữ hệ thống mộc bản Phật giáo quý hiếm, phản ánh sự phát triển của Phật giáo Việt Nam nói chung. Có đóng góp lớn về việc in khắc mộc bản như vậy phải kể đến công lao của các vị Hòa thượng từng tu hành ở đây. Tác giả Anh Văn đã đánh giá: “Ngoài việc tu hành, các vị Tổ đã đóng góp nhiều công sức trong việc tu sửa, đúc chuông, tạc tượng, in kinh Phật... làm cho chùa Tế Xuyên trở thành chốn Tổ của nhiều sơn môn trong khu vực. Tổ đình Tế Xuyên, nơi phát xuất của nhiều tăng tài bậc Tùng lâm thạch trụ của Phật giáo Việt Nam”². Văn bia *Bảo Khám tự kỷ niệm tiền*

tu công đức 寶龕寺紀念前修功德 do Sa môn Thanh Hải dựng năm 1937 tại bàn chùa cho biết:

Tổ đời thứ nhất là Đại Sa môn Tịch Viên - Thích Từ Tế tổ sư (? - 1864). Tịch Viên Từ Tế Tổ sư vừa là đệ tam Thiên tổ Hải phái Hồng Ân kiêm đệ nhất Thiên tổ Khai sơn chùa Tế Xuyên - Bảo Khám. Tổ sư có công nhiều công lao đóng góp trong xây dựng và kiến thiết chùa, trong đó có công lao trong việc khắc in bộ Kinh *Kim cương* 金剛經, *Nhật tụng* 日誦.

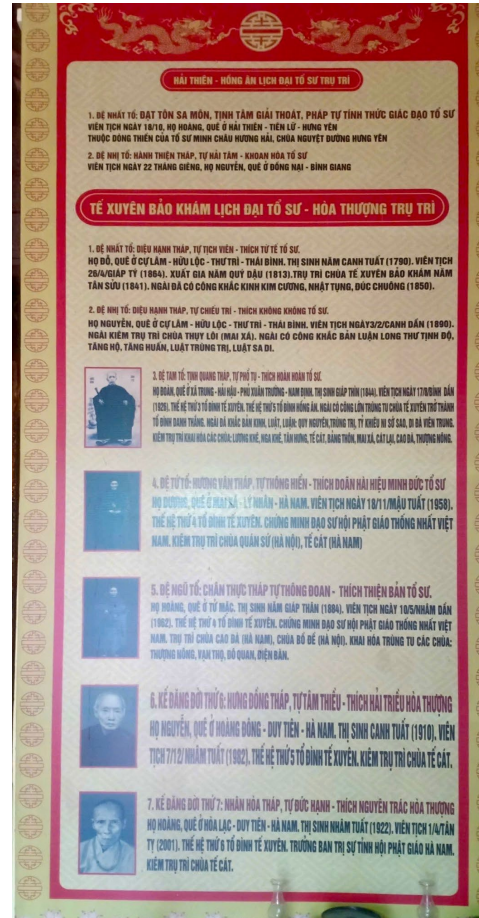
Tổ đời thứ 2 là Ứng viện hậu học Chiếu Trí, còn gọi là Thanh Chí - Thích Không Không Tổ sư (? - 1890). Tổ có công san khắc các bộ sách *Long thư* 龍舒, *Trùng trị* 重治, *Tăng Hộ* 僧護, *Sa di* 沙彌. Tổ có bài tựa nhân lần khắc in lại cuốn *Chư kinh nhật tụng* 諸經日誦 và *Vãng sinh tịnh độ truyện* 往生淨土傳.

Tổ đời thứ 3 là Đại Sa môn Phổ Tự - Thích Hoàn Hoàn Luật sư (1842 - 1926). Tổ khắc in lại bộ *Quy nguyên* 歸元, khắc nổi bộ *Trùng trị* 虫治, *Di Đà viên trung* 彌陀圓中, khắc mới bộ *Tỷ kheo ni sao* 比丘尼抄. Tổ còn mở trường giảng pháp, khai hóa các chùa: Tân Hưng, Tế Cát, Văn Xá, Mai Xá.... Tác phẩm của Tổ còn tìm thấy là bài tựa nhân lần viết chữ và khắc ván, bổ sung thêm phần âm nghĩa cho cuốn *Quy nguyên trực chỉ* 歸元直指.

Tổ đời thứ 4 là Hòa thượng Thích Doãn Hải (1874 - 1958). Tổ kể nối công việc của tổ đời thứ 3, san khắc kinh điển, luật tạng, như: *Thiền lâm bảo huấn* 禪林寶訓, *Tăng Hộ* 僧護, *Tâm tạng* 心藏, *Địa tạng* 地藏.



Ảnh số 1: Bia Bảo Khâm tự kỷ niệm tiền tu công đức bi ký hiện đang dựng tại chùa Bảo Khâm
Ảnh: Đàm Huệ



Ảnh số 2: Danh sách các vị tổ các đời truyền đăng treo tại chùa Bảo Khâm
Ảnh: Đàm Huệ

Các vị sư tổ của sơn môn đã có đóng góp rất rất đáng ghi nhận cho lịch sử Phật giáo tinh Hà Nam cũ nói riêng và Phật giáo Việt Nam nói chung, nhất là những đóng góp về khía cạnh khắc in mộc bản và mở trường đào tạo tu sĩ.

2. Khảo sát mộc bản chùa Bảo Khâm

Điều kiện bảo quản mộc bản ở chùa Bảo Khâm khá tốt. Ván in được lưu trữ

trong không gian thông thoáng, có giá kê, có đánh số thứ tự từng hiện vật. Hiện tượng mộc bản bị nứt vỡ, cong vênh, nấm mốc, mục ván, mất chữ và mất nét... của mộc bản ở đây ít.

Kỹ thuật chạm khắc trên mộc bản rất tinh xảo, bố cục cân đối, chủ yếu khắc theo lối chữ chân. Một số ván khắc còn có hoa văn trang trí, khung viền xung quanh. Đa số ván in có hai mặt.



Ảnh số 4: Mộc bản chùa Bảo Khâm
Ảnh: Đàm Huệ

Vì các ván in của các bộ sách không còn được bảo lưu nguyên vẹn nên địa chỉ tàng bản và quy mô của từng bộ ván in (bộ sách) hiện lưu trữ trong chùa rất khó tìm. Số ván khắc bị mất mát, hư hỏng dần theo thời gian, nên bộ sách không đầy đủ. Tên của sách được in đầy đủ ở trang ván đầu tiên (bìa sách) nhưng ở bên trong nội dung thì các ván in (trang sách) thường ghi không đầy đủ (có thể viết tắt, hoặc chỉ

ghi từng bộ phận) mà các ván in chứa đựng những thông tin ấy đã lại nằm trong số những ván in bị mất/khuyết nên cũng dễ nhầm lẫn.

Căn cứ vào những nội dung được ghi ở trang bìa (còn sót lại) hoặc tên ghi trên tâm sách, chúng tôi đã khảo sát và thống kê tên và số ván khắc của những bộ sách hiện đang lưu tại chùa như sau:

Bảng 1: Thống kê tên sách và số ván in hiện đang lưu trữ tại chùa Bảo Khâm
(kí hiệu v để chỉ số ván), /kí hiệu m số mặt ván)

STT	Tên sách (tên bộ phận sách)	Số ván (v)/số mặt (m) hiện còn
1.	<i>Bách pháp minh môn luận giải nghĩa</i> 百法明門論解義	phần <i>Đích khoa</i> 的科: 23v x 2 m phần <i>Tam thập luận</i> 參十論: 17v x 2m; 3m x 1m
2.	<i>Bách pháp minh môn luận trực giải</i> 百法明門論直解 (<i>Đại thừa bách pháp minh môn luận trực giải</i> 大乘百法明門論直解)	Quyển thượng: 7v x 2 m; 1v x 1m Quyển hạ: 8v x 2m; 2v x 1m
3.	<i>Bảo huấn thập ngưu đồ</i> 寶訓拾牛圖	5v x 2m

4.	<i>Bảo kính</i> 寶敬	Quyển thượng: 7v x 2m; 7v x 1m Quyển hạ: 8v x 2m; 8v x 1m
5.	<i>Chư kinh nhật tụng</i> 諸經日誦	Quyển thủ: 13v x 2m; 2v x 1m Quyển thượng: 19v x 2m Quyển hạ: 22v x 2 m
6.	<i>Chư Phật cúng</i> 諸佛供	1v x 2m
7.	<i>Đại phương tiện Phật báo ân kinh</i> 大方便佛報恩經	Quyển 2: 7v x 2 m Quyển 3: 3v x 2m; 1v x 1m Quyển 7: 5v x 2m
8.	<i>Đại tạng kinh</i> 大藏經論	4v x 2m
9.	<i>Đại thừa hiển thức kinh</i> 大乘顯式經	Quyển thượng: 6v x 2m; 3v x 1m; Quyển hạ: 9v x 2m; 1v x 1m
10.	<i>Di đà lược giải viên trung</i> 彌陀略解 圓中 (<i>Di đà sám kinh</i> 彌陀懺經)	Tựa: 19v x 2 m Quyển thượng: 39v x 2m; 5v x 1m Quyển hạ: 30v x 2m; 4v x 1m
11.	<i>Địa tạng kinh</i> 地藏經 (<i>Địa tạng yếu giải</i> 地藏要解)	Tựa: 21v x 2m; 1v x 1m Quyển thượng: 33v x 2 m Quyển hạ: 14v x 2m
12.	<i>Kim cương kinh chú giải</i> 金剛經注 解	<i>Trực số</i> 直疏: 80v x 2 m; 10v x 1m <i>Trực số hạ</i> 直疏下: 37v x 2m; 3v x 1m
13.	<i>Long Thư</i> 龍舒	15 v x 2 m; 1 v x 1m
14.	<i>Long Thư tịnh độ</i> 龍舒淨土	Tựa, bạt 12 v x 2 m; 2 v x 2 m Quyển 1: 5 v x 2 m; 1 v x 2 m Quyển 2: 4 v x 2 m Quyển 3: 5 v x 2 m Quyển 4: 4 v x 2 m Quyển 5: 9 v x 2 m Quyển 6: 10 v x 2 m Quyển 7: 3 v x 2 m Quyển 8: 2 v x 2 m Quyển 9: 6 v x 2 m Quyển 10: 4 v x 2 m
15.	<i>Quy nguyên trực chỉ tăng bổ âm nghĩa</i> 歸元直指增補音義	Tựa: 3v x 2 m; 1v x 1m Quyển thượng: 53v x 2 m; 4v x 1m Quyển trung: 41v x 2m Quyển hạ: 51v x 2 m; 5v x 1 m
16.	<i>Sa di luật nghi yếu lược tăng chú</i> 沙彌律儀要略增註.	Quyển thượng: 35v x 2m; 7v x 1m Quyển hạ: 36v x 2m; 19v x 1m
17.	<i>Tăng Hộ kinh</i> 僧護經	Thượng: 6v x 2m; 12v x 1m Hạ: 10v x 2; 2v x 1m
18.	<i>Tăng Hộ kinh</i> 僧護經	6v x 2m; 12v x 1m
19.	<i>Thiền lâm bảo huấn hợp chú</i> 禪林 寶訓合注	Tựa: 2v x 2m Quyển 1: 21 x 2 m Quyển 2: 18v x 2 m Quyển 3: 17v x 2 m; 1v x 1m Quyển 4: 24v x 2 m
20.	<i>Trùng trị từ ni sự nghĩa tập yếu</i> 重治毗尼事義集要	Quyển thủ: 19v x 2m; 3v x 1m Quyển 1: 12v x 2m; 5v x 1m

		Quyển 2: 13v x 2m; 2v x 1m Quyển 3: 14v x 2m; 3v x 1m Quyển 4: 11v x 2m; 9v x 1m Quyển 5: 13v x 2m; 4v x 1m Quyển 6: 8v x 2m; 13v x 1m Quyển 7: 11v x 2 m; 8v x 1m Quyển 8: 10v x 2m; 11v x 1m Quyển 9: 14v x 2m; 7v x 1m Quyển 10: 18m x 2m; 1v x 1m Quyển 11: 15v x 2m; 4v x 1m Quyển 12: 15v x 2; 1v x 1m Quyển 13: 14v x 2; 1v x 1m Quyển 14: 13v x 2m Quyển 15: 14v x 2m Quyển 16: 12v x 2 m; 8v x 1m Quyển 17: 15v x 2m Quyển 18: 21v x 2m; 6v x 1m
21.	<i>Tứ phần luật từ ni khiêu ni sao</i> 四分律毗丘尼抄	Quyển Thượng thượng: 21v x 2m; 2v x 1m Quyển Thượng hạ: 23v x 2m; 1v x 1m Quyển Trung thượng: 21v x 2m; 1v x 1m Trung hạ: 21v x 2m; 1x 1m Hạ thượng: 13v x 2v; 1v x 1m Hạ hạ: 30v x 2m; 4v x 1m
22.	<i>Vân Thế cộng trú quy ước</i> 雲棲共住規約	Tựa: 3v x 2 m; 2v x 1m Quyển thượng: 6v x 2m; 2v x 1m Quyển hạ: 4v x 2m; 5v x 1m
23.	<i>Vãng sinh tập</i> 往生集	Tựa: 6v x 2m; 2v x 1m Quyển 1: 19v x 2m; 9v x 1m Quyển 2: 15v x 2m; 8v x 1m Quyển 3: 6v x 2 m; 3v x 1m

Qua khảo sát và thống kê cho thấy, hiện nay chùa Bảo Khám đang lưu trữ 23 bộ ván, tương đương với 23 sách (bộ sách /bộ phận sách). Trong mỗi bộ ván đều thiếu, không đầy đủ số trang. Toàn bộ số ván do chùa lưu giữ là: 1.547 ván³. Trong đó, có 1.311 ván khắc hai mặt và 236 ván khắc một mặt. (Xem chi tiết bảng thống kê và đối chiếu ở Phụ lục).

3. Thư tịch in mộc bản chùa Bảo Khám hiện đang lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm (VNCHN)

VNCHN còn lưu giữ được nhiều thư tịch in từ mộc bản trong đó có thư tịch

của chùa Bảo Khám. Dựa vào *Di sản Hán Nôm Việt Nam - thư mục đề yếu*⁴ chúng tôi đã thống kê được những văn bản tác phẩm do chùa Bảo Khám in từ mộc bản như sau:

(1). *Đại thừa hiển thức kinh* 大乘顯識經 do Sa Môn Địa Bà Ha La dịch từ tiếng Phạn ra Hán văn. Vũ Tắc Thiên (Trung Quốc) viết tựa. Kính Sơn Tịch Chiếu Am viết chí. Chùa Tế Xuyên in năm Kiến Phúc Giáp Thân (1884). VNCHN lưu trữ 1 bản in, 72 tr., khổ 27 x 16cm. Sách có 1 bài tựa, 1 bài chí, kí hiệu AC.507. Nội dung văn bản là lời thuyết pháp của Phật về thức giới và sắc nhân.

(2). *Sa di luật nghi yếu lược tăng chú* 沙彌律儀要略增註, kí hiệu AC.338 do chùa Tế Xuyên in năm Tự Đức thứ 33 (1880), 330 tr., khổ 30 x 18cm, có 1 bài tựa, 1 phàm lệ, 1 bản thích âm, 3 tranh vẽ. Ngoài bản này, VNCHN lưu được 3 bản in khác: Kí hiệu AC.622 có bài tựa do Tì khuru Chiếu Diệu (Việt Nam) soạn, chùa Quang Minh (Hải Dương) in năm Minh Mệnh thứ 20 (1839), 330 tr., khổ 28 x 16cm. Kí hiệu AC.311, AC.345 do chùa Đa Bảo in năm Tự Đức thứ 34 (1881), 214 tr., khổ 30 x 18cm. Kí hiệu AC.164 in theo bản của chùa Phật Tích, 142 tr., khổ 29 x 18cm. Nội dung văn bản là những giới luật và nghi lễ đạo Phật quy định cho người mới đi tu: 1. không sát sinh, 2. không trộm cắp; 3. không dâm dục...

(3). *Tăng Hộ kinh* 僧護經, kí hiệu AC.323, in tại chùa Bảo Khám, huyện Nam Xương (Hà Nội)⁵, 88 tr., khổ 26 x 15 cm. Ngoài ra, VNCHN còn lưu 2 bản: kí hiệu AC.501 do chùa Hồng Phúc (Hà Nội) in lại năm Cảnh Hưng thứ 18 (1757), 102 tr., khổ 26 x 15cm; kí hiệu AC.177: 56 tr., (thiếu phần *Nhật kí* 日記) cùng ván in với AC.323. Nội dung văn bản viết về việc Tì khuru Tăng Hộ xuống âm cung, thấy cảnh tra tấn nơi địa ngục nên đã rút ra bài học là con người khi sống nên tránh tội lỗi để khi chết khỏi bị tra tấn, đày ải...

(4). *Trùng san trùng trị tì ni sự nghĩa tập yếu* 重刊重治毗尼事義集要 do nhà sư Trí Húc (Trung Quốc) biên tập và chú thích. VNCHN lưu được 2 bản, đều in ở chùa Bảo Khám: kí hiệu AC.577/1-6: 1190 tr., khổ 28 x 17cm. In lại vào các năm Thành Thái thứ 2 (1890). Kí hiệu

AC.389/1-2: *Trùng trị tì ni sự nghĩa tập yếu* 重治毗尼事義集要, 692 tr., khổ 28 x 17cm in năm Khải Định thứ 9 (1924). Nội dung là quy định về phép và giới luật đối với tăng ni, có bổ sung, phân tích dưới các đề mục duyên, thích, tướng, phụ, biện.

(5). *Vân Thê cộng trú quy ước* 雲棲共住規約. VNCHN hiện có 02 bản in: Kí hiệu AC.567 do chùa Bảo Khám in năm Cảnh Hưng thứ 36 (1775), 188 tr., khổ 25 x 16cm. Kí hiệu AC.402 do nhà in Tân Hựu in năm Tự Đức thứ 30 (1877), 180 tr., khổ 25 x 16cm. Kết cấu sách bao gồm có bìa lót, và tranh in tượng tổ sư Vân Thê. Sách chia thành tập thượng và tập hạ, ngoài ra còn có phần biệt tập và phụ tập bao gồm các điều quy ước. Nội dung văn bản ghi nội quy, thời gian tụng niệm, cách hành xử trong chùa như: ăn uống, trang phục...

(6). *Quy nguyên trực chỉ tăng bổ âm nghĩa* 歸元直指增補音義 do chùa Bảo Khám, xã Tế Xuyên huyện Nam Xang in năm Duy Tân thứ 6 (1912), kí hiệu AC.467, 624 tr., khổ 30 x 17cm. Nội dung văn bản chú thích âm và nghĩa sách *Quy nguyên trực chỉ* 歸元直指.

(7). *Bách pháp minh môn luận trực giải* 法明門論直解 (*Đại thừa bách pháp minh môn luận trực giải* 大乘百法明門論直解), kí hiệu AC.618. Bản in tại chùa Bảo Khám, 94 tr., 25 x 14cm, Nội dung văn bản hướng dẫn người tu hành đi vào cõi trí tuệ của đạo Phật.

(8). *Duy thức dị giản* 唯識易簡. Thiên Thân Bồ Tát soạn. Đại Viên Cư sĩ chú giải, theo bản dịch của Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang (Đường, Trung

Quốc). Trường Phật học Đồng Quang, Hà Đông in năm Phật lịch 2969. 4 bản in kí hiệu: AC.693, AC.693, A.3194, VHb.216, 64 tr., 21 x 15cm, 1 tựa, 1 mục lục. Bản in tại chùa Bảo Khám kí hiệu AC.693. Bản kinh *Duy thức dị giản* phổ cập: mối quan hệ giữa ý thức con người với các hiện tượng trong vũ trụ; vạn vật đều không có thật, mà chỉ tồn tại trong ý thức con người. Bản dịch kinh *Duy thức dị giản* từ tiếng Phạn ra Hán văn của Lưu Định Quyên.

(9). *Thiền lâm tinh ngữ* 禪林精語, kí hiệu AC.325. 368 tr., 27 x 16cm mục lục, in tại chùa Bảo Khám. Văn bản gồm 77 bài gồm văn, sớ, tạ, tấu... của Phật giáo dùng trong các dịp tết Nguyên đán, mừng một, ngày rằm, tiết Thanh minh, cúng tiên tổ...

(10). *Vãng sinh tập* 往生集, kí hiệu AC.475: nhà sư Chiêu Chí viết tựa năm Tự Đức thứ 32 (1779), in lại tại chùa Bảo Khám vào năm Tự Đức thứ 33 (1880), 228 tr., khổ 32 x 19.5cm. Ngoài ra, có 02 kí hiệu là AC.342, AC.157 do chùa Càn An (Hà Nội) in lại năm Minh Mệnh thứ 13 (1832), 178 tr., khổ 28 x 17cm. Nội dung ghi truyện những người được sinh ở đất Phật (Tịnh thổ): dù xuất thân là vua chúa, quan lại, dù là đàn ông hay đàn bà, kẻ ác, thú vật... hễ theo đạo Phật, chăm chỉ tụng niệm kinh Phật thì cuối cùng đều có thể thác sinh ở đất Phật.

(11). *Tứ phần luật Tỳ khưu ni sao* 四分律毗丘尼抄, kí hiệu AC.661/1-3; in tại chùa Bảo Khám, Lý Nhân (Hà Nam), 536 tr., 29 x 18cm tổng mục lục, 1 tựa, 1 chí, 1 dẫn, 2 bạt. Nội dung gồm 348 điểm bổ sung về giới luật đối với các nhà sư nữ:

phép tác thụ giới, giảng giới, nghe giới, sám hối... Sách cũng chú giải ý nghĩa từng câu văn.

(12). *Chư kinh nhật tụng* 諸經日誦, kí hiệu AC.313 gồm 64 tr., 26 x 16cm, 1 tựa, có hình vẽ do Hối Tích Sa môn Tính Quảng Thích Điều Điều 晦跡沙門性廣釋 條條 viết tựa năm Cảnh Hưng thứ 26 (1765). Bản in tại chùa Bảo Khám do sư Thích Không Không (? - 1890) viết tựa và tổ chức khắc in lại. Nội dung gồm các bài tán, tụng, chú, kệ, chúc, phát nguyện... trích từ các bộ kinh Phật để dùng trong các buổi cúng lễ hàng ngày của các nhà sư. Có nghi thức tụng niệm tên các vị Phật.

Ngoài 12 sách đã nêu còn một cuốn thư tịch khá quan trọng hiện đang lưu tại VNCHN là *Các tự kinh bản lược sao mục lục* 各寺經版略抄目錄 kí hiệu A.1116 cho biết tên nhiều cuốn sách in tại các cơ sở in ấn phía Bắc, trọng tâm là Hà Nội. Trong đó có nhắc đến 2 ngôi chùa của Hà Nam đã từng in ấn kinh Phật là chùa Đọi Sơn và Bảo Khám. Trong đó, tại tờ 5b, 6a cho biết cụ thể chùa Bảo Khám đã in các sách:

1. *Vãng sinh kinh* 往生經, 1 quyển, gồm 100 trang.

2. *Tứ phần trùng trị* 四分重治, 1 bộ, mỗi bộ 10 quyển, đóng gộp thành 4 tập, tổng là 355 trang.

3. *Long Thư kinh* 龍舒經, 1 bộ và 1 quyển phần tăng bổ⁶.

Đối chiếu, chúng tôi thấy trong ba sách mà *Các tự kinh bản lược sao mục lục* (A.1116) nêu trên thì sách *Tứ phần trùng trị* 四分重治 không có ván in ở chùa Bảo Khám và cũng không có thư tịch ở VNCHN.

Và sách *Thiền lâm tinh ngữ* 禪林精語 không có ván in ở chùa cũng không thấy *Các tự kinh bản lược sao mục lục* ghi nhận nhưng hiện VNCHN có 1 bản, kí hiệu AC. 325, 368 trang (đã nhắc tới chi tiết phía trên).

Như vậy, tổng số sách/thư tịch (qua thông tin từ thư tịch VNCHN) và ván in lưu ở chùa Bảo Khám cho thấy, số sách/thư tịch mà chùa Bảo Khám đã thực hiện khắc ván in là 25 sách.

Số sách được VCNHN lưu trữ là 12 cuốn. 03 cuốn theo ghi nhận của sách *Các tự kinh bản lược sao mục lục* 各寺經版略抄目錄 (kí hiệu A.1116) do đền Ngọc Sơn thống kê có 01 cuốn (*Tứ phần trùng tri*) không nằm trong số 12 sách hiện có tại VNCHN.

Đối chiếu giữa ván in đang lưu tại chùa và ghi nhận của thư tịch thì thấy còn 11 cuốn sách do chùa Bảo Khám in ấn mà VNCHN chưa sưu tầm được. (Tên sách cụ thể, xem bảng Phụ lục).

Kết luận

Mộc bản chùa Tế Xuyên là nguồn tư liệu quý về lịch sử Phật giáo và văn hóa dân tộc. Những hiện vật mộc bản đã giúp bảo tồn và truyền bá giáo lý nhà Phật qua nhiều thế hệ, đồng thời qua những hiện vật này đã phản ánh kỹ thuật khắc gỗ của các nghệ nhân người Việt.

Sau khi khảo sát, chụp ảnh, hệ thống, phân loại số ván khắc hiện đang được lưu giữ tại chùa Bảo Khám cho thấy số mộc bản này đang được lưu trữ cẩn thận trong tủ, đã được phân chia thành các quyển; tình trạng mộc bản tương đối tốt, không bị mối mọt, ít cong vênh. Tuy nhiên các

bộ sách trên đều không còn đầy đủ, các sách đều bị thiếu khuyết do thiếu một số ván. Tổng số ván kinh 1.547 (trong đó 1.311 ván khắc hai mặt và 236 ván khắc một mặt).

Số sách được in từ mộc bản của chùa Bảo Khám hiện đang lưu trữ tại VNCHN gồm 12 cuốn. 11 cuốn có ván in tại chùa nhưng VNCHN không có sách. Hy vọng 11 cuốn chưa có đó sẽ được tổ chức sưu tầm, in sao trong thời gian tới để bạn đọc có thêm tư liệu và làm phong phú thêm kho sách Hán Nôm tại cơ quan lưu trữ lớn nhất của cả nước.

Mộc bản Phật giáo tỉnh Hà Nam cũ nói chung và mộc bản chùa Bảo Khám (Tế Xuyên) nói riêng không chỉ có giá trị trong việc truyền bá tài liệu, thư tịch Hán Nôm mà còn là nguồn tư liệu quan trọng để nghiên cứu lịch sử Phật giáo, văn hóa Việt Nam. Bản chùa, các cơ quan chức năng và các nhà nghiên cứu cần nỗ lực chung tay bảo tồn và số hóa các mộc bản này nhằm gìn giữ di sản quý báu này của cha ông./.

T.Đ.H

Chú thích và tài liệu tham khảo

1. Lê Tuấn Dũng (2023), “Kiến trúc chùa thời Lý (1009-1225)”, Tạp chí *Nghiên cứu Phật học*, <https://tapchinghiencuuphathoc.vn/kien-truc-chua-thoi-ly-1009-1225.html>; Giang Nam (2023), “Mộc bản chùa Tế Xuyên”, <https://baohanam.com.vn/van-hoa/moc-ban-chua-te-xuyen...> truy cập 22/12/2024
2. Anh Văn (2017), “Tổ Đình Tế Xuyên (Bảo Khám Tự - Lý Nhân, Hà Nam)”, Tạp chí *Nghiên cứu Phật học* số tháng 5/2017. <https://chonhieng.com/dia-diem/to-dinh-te->

[xuyen-bao-kham-tu-gia-lam-ha-noi](#), truy cập 24/12/2024.

3. Còn một số ít ván hỏng, không đọc được chữ hoặc không còn chữ chúng tôi tạm không thống kê.

4. Trần Nghĩa - François Gros (1993, đồng chủ biên), *Di sản Hán Nôm Việt Nam - thư mục đề yếu*, NXB. Khoa học xã hội.

5. Huyện Nam Xương (hay Nam Xang) xưa thuộc phủ Lý Nhân. Dưới thời Minh Mệnh (năm 1831), phủ Lý Nhân được sáp nhập vào tỉnh Hà Nội. Tuy nhiên, đến năm 1890, khi tỉnh Hà Nam được thành lập, Nam Xương chính thức thuộc tỉnh Hà Nam. Trong sách không ghi năm in nhưng có ghi Nam Xương thuộc Hà Nội, chứng tỏ bản này được in sau bản của chùa Hồng Phúc.

6. *Các tự kinh bản lược sao mục lục* 各寺經版略抄目錄 kí hiệu A.1116, không ghi số trang in của sách này.

7. Danh mục này chúng tôi có tham khảo số liệu do Trương Thị Thủy thực hiện. Nhân đây xin cảm ơn Trương Thị Thủy.

8. Hoa Bằng (1970), “Kỹ thuật ấn loát của ta thời xưa”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* số 4 (133), tr.52-55.

9. Vương Thị Hường (2000), “Danh mục sách Hán Nôm in tại đền Ngọc Sơn”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 1.

10. Vũ Đức Nghiệu, (chủ biên, 2018), *Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm chùa Bồ Đà - những định hướng bảo tồn và phát huy giá trị di sản*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội.

11. Nguyễn Công Việt (chủ nhiệm, 2015-2016), *Khảo sát, sưu tầm, tuyển dịch và bước đầu nghiên cứu đánh giá giá trị di sản mộc bản Hán Nôm tại địa bàn Hà Nội*. Đề tài cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Hán Nôm chủ trì.

12. *Bảo Khâm tự kỷ niệm tiền tu công đức bi ký* 寶龕寺紀念前修功德碑記, Thích Thanh Hải dựng năm 1937, lưu giữ tại chùa Tế Xuyên - Bảo Khâm (Hà Nam cũ).

13. *Bảo Khâm tự cúng tổ khoa*, lưu giữ tại chùa Tế Xuyên - Bảo Khâm (Hà Nam cũ). Hòa thượng Tế Xuyên - Thích Doãn Hải (1874 - 1958) trên <https://phatgiaohanoi.vn/hoa-thuong-te-xuyen-thich-doan-hai.html>

14. Nguyễn Sỹ Hưng (2020), “Về các thể hệ truyền đăng của sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm ở tỉnh Hà Nam”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3.

15. Bùi Thức ở Châu Cầu viết vào năm 1990 - tài liệu chép tay do Dương Văn Vượng cán bộ Bảo tàng thực hiện, ghi chép về hiện vật tại chùa Bảo Khâm. Tư liệu Bảo tàng tỉnh Nam Hà, 1996.

PHỤ LỤC

Danh mục mộc bản tại chùa Tế Xuyên - đối chiếu với thư tịch lưu tại VNCHN

TT	Tên sách	Số quyển	Số ván 2 mặt	Số ván 1m	Thư tịch lưu tại VNCHN
1.	<i>Bách giáp minh môn luận giải</i> 百法明門論解		40	3	
2.	<i>Bách pháp minh môn luận trực giải</i> 百法明門論直解	Thượng	7	1	AC.618, 94 tr
		Hạ	8	2	
3.	<i>Bảo huấn thập ngữ đồ</i>		5		

	寶訓拾牛圖				
4.	Bảo kính 寶敬	Thượng	7	7	
		Hạ	8	8	
5.	Chư kinh nhật tụng 諸經日誦	Thủ	13	2	AC.312, 64 tr.
		Quyển Thượng	19		
		Quyển Hạ	22		
6.	Cúng Phật khoa 供佛科		1	6	
7.	Di đà lược giải viên trung 彌陀略解圓中	Quyển Thượng	39	5	
		Quyển Hạ	30	4	
8.	Di đà sám kinh 彌陀懺經		19		
9.	Duy thức dị giải 唯識易簡	Đích khoa	23		AC.693,64 tr
		Tam thập luận	17	3	
10.	Đại phương tiện Phật báo ân kinh 大方便佛報恩經	Quyển 2	7		
		Quyển 3	3	1	
		Quyển 7	5		
11.	Địa tạng kinh 地藏經	Yếu Giải	21	1	
		Thượng	33		
		Hạ	14		
12.	Đại tạng kinh luận 大藏經論		4		
13.	Đại thừa hiển thức kinh 大乘顯識經	Thượng	6	3	AC507, 72 tr
		Hạ	9	1	
14.	Kim cương kinh chú giải 金剛經注解	Trực số hạ	37	3	
		Trực số	80	10	
15.	Long Thư âm thích 龍舒陰釋		15	1	
16.	Long Thư tịnh độ 龍舒淨土	Tựa, bạt	12	2	
		Quyển 1	5	1	
		Quyển 2	4		
		Quyển 3	5		
		Quyển 4	4		
		Quyển 5	9		
		Quyển 6	10		
		Quyển 7	3		
		Quyển 8	2		
		Quyển 9	6		
17.	Quy nguyên trực chỉ tăng bộ âm nghĩa	Tựa	3	1	AC. 467, 624 tr
		Quyển	53	4	

TÌM HIỂU VỀ MỘC BẢN CHÙA BẢO KHÁM...

	歸元直指增補音義	Thượng			
		Quyển Trung	41	0	
		Quyển Hạ	51	5	
18.	<i>Sa di luật nghi yếu lược tăng chú</i> 沙彌律儀要略增註	Quyển Hạ	36	19	AC.338, 330 tr
		Quyển Thượng	35	7	
19.	<i>Tăng Hộ kinh</i> 僧護經		16	14	AC. 323, 88 tr
20.	<i>Thiền lâm bảo huấn hợp chú</i> 禪林保訓合注	Tựa	2		
		Quyển 1	21		
		Quyển 2	18		
		Quyển 3	17	1	
		Quyển 4	24		
21.	<i>Thiền lâm tinh ngữ</i> 禪林精語	-	-	-	AC. 325, 368 tr
22.	<i>Trùng trị từ ni sự nghĩa tập yếu</i> 重治毗尼事義集要	Quyển Thủ	19	3	AC, 577/1-6, 1190 tr <i>Trùng san Trùng trị từ ni sự nghĩa tập yếu</i> 重刊重治毗尼事義集要
		Quyển 1	12	5	
		Quyển 2	13	2	
		Quyển 3	14	3	
		Quyển 4	11	9	
		Quyển 5	13	4	
		Quyển 6	8	13	
		Quyển 7	11	8	
		Quyển 8	10	11	
		Quyển 9	14	7	
		Quyển 10	18	1	
		Quyển 11	15	4	
		Quyển 12	15	1	
		Quyển 13	14	1	
		Quyển 14	13		
		Quyển 15	14		
		Quyển 16	12	8	
		Quyển 17	15		
		Quyển 18	21	6	
23.	<i>Tứ phân luật từ ni khiêu ni sao</i> 四分律毗丘尼抄	Thượng chi thượng	21	2	AC.661/1-3, 536 tr
		Thượng chi hạ	23	1	
		Trung chi thượng	21	1	

		Trung chi hạ	21	1	
		Hạ chi thượng	13	1	
		Hạ chi hạ	30	4	
24.	<i>Tứ phần trùng trị</i> 四分重治				355 tr (theo A.116)
25.	<i>Vãng sinh tập</i> 往生集	Quyển	6	2	AC.475, 228 tr
		Quyển 1	19	9	
		Quyển 2	15	8	
		Quyển 3	6	3	
26.	<i>Vân Thê quy ước</i> 雲棲規約	Quyển Thủ	31	2	AC.567, 188 tr
		Quyển Thượng	6	2	
		Quyển Hạ	4	5	
Cộng		1.311 ván 2 mặt		236 ván 1 mặt	
		23 sách gồm 1.547 ván			13 sách
Tổng cộng		26 sách			